TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 352/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 30 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 684/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị A, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Hà Văn Anh B, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phan Thị A, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Tây Ninh.

Anh Hà Văn Anh B, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị A và Anh Hà Văn Anh B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Hà Văn Anh B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hà Tuấn M, sinh ngày 15/2/2004, cháu Hà Hoàng Tuấn N, sinh ngày 19/01/1997 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con do Anh B không yêu cầu.

Sau khi ly hôn Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tài sản chung: Chị A và Anh B khai không yêu cầu giải quyết

Nợ chung: Chị A và Anh B khai không có

Về án phí: Chị Phan Thị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018368 ngày 13 tháng 10 năm 2017, nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành. Chị A được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Hưởng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND h. Châu Thành;
- THADS h Châu Thành;
- Các đ/s;
- Lưu h/s; QĐ